TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2024/HS-ST
Ngày 30/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tích và bà Hứa Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhuần và bà Đinh Thị H - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 51/2024/HSST-QĐ ngày 15/11/2024, Quyết định hoãn phiên toà số 54/2024/HSST-QĐ ngày 11/12/2024, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 12/TB-TA ngày 20/12/2024 đối với bị cáo: **Trần Thị N** - sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn H1 và bà Lê Thị P; có chồng: Nguyễn Văn T, bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

* ***Bị hại:*** Chị Vũ Thị L – sinh năm 1993, trú tại: Tổ A, khu C, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên toà.

* ***Người làm chứng:***

- Chị Đỗ Thị L1, anh Trần Thế H2. Đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 12/2023, do muốn mua hàng quần, áo, váy thời trang trên mạng xã hội facebook mà không phải trả tiền, rồi bán lại để kiếm tiền tiêu xài cá nhân, Trần Thị N nảy sinh ý định sử dụng các tài khoản facebook ảo đặt mua hàng, sử dụng thông báo giao dịch chuyển tiền thành công trên ứng dụng điện tử (bill) giả của ngân hàng gửi cho người bán hàng, để họ tin

tưởng là N đã trả tiền, rồi gửi hàng tới địa chỉ, số điện thoại mà N cung cấp. N sử dụng điện thoại di động đăng nhập tài khoản facebook "Nụ Còi" của N nhắn cho người tạo tài khoản ảo trên mạng xã hội facebook đặt mua 03 tài khoản facebook ảo, gồm: "Linh C", "My H3" và "Cẩm Tú" với giá 150.000 đồng/ 01 tài khoản. Sau đó, N sử dụng tài khoản facebook của N và 03 tài khoản facebook ảo nêu trên tham gia vào các hội, nhóm mua bán thanh lý quần áo "THANH LÝ THANH TRẦN, ITALUSO, CICI LƯƠNG, DQN, Thiết kế, A...". Nụ vào xem các video phát sóng trực tiếp (Live stream) bán hàng quần, áo, váy trên tài khoản facebook "Vũ Ngọc L2" của chị Vũ Thị L, sinh năm 1993, trú tại tổ A, khu C, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng và đặt mua hàng của chị L. Sau đó, chị L nhắn tin cho N qua ứng dụng messenger của tài khoản facebook mà N sử dụng, chị L và N thoả thuận về từng loại quần, áo, váy N đặt mua và số tiền của từng đơn hàng (chốt đơn hàng), N cung cấp thông tin địa chỉ nhận hàng, số điện thoại để chị L gửi đơn hàng cho N. Sau đó, N nhắn tin liên hệ với người đã bán tài khoản facebook ảo cho N đặt làm giả các bill chuyển tiền của Ngân hàng TMCP Q (M1) đến số tài khoản 0031000385801 mang tên "VU THI LAN" tại ngân hàng V của chị L tương ứng với số tiền đã chốt đơn, với giá 50.000 đồng/ 01 bill. Nụ thanh toán tiền mua tài khoản ảo và bill giả bằng cách nhắn tin mã thẻ nạp tiền điện thoại gửi qua messenger của tài khoản facebook đó (không xác định được tên tài khoản, là ai, ở đâu). Sau khi nhận được hình ảnh bill giả, N gửi qua ứng dụng messenger cho chị L, làm chị L tin tưởng N đã trả tiền và gửi hàng cho Nụ qua dịch vụ giao hàng nhanh.

Với thủ đoạn nêu trên, từ ngày ngày 24/12/2023 đến ngày 08/3/2024, N đã đặt mua 18 đơn hàng quần, áo, váy với tổng số tiền 46.500.000 đồng và sử dụng 27 bill giả chuyển thành công số tiền này, N đã nhận được tất cả đơn hàng này mà không trả tiền cho chị L, cụ thể:

N sử dụng tài khoản facebook "Linh Cherry", cung cấp địa chỉ nhận hàng tại đội 5 và nhà thờ Q1 thuộc thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương và số điện thoại 0582.175.116, Nụ đặt mua 13 đơn hàng và sử dụng 21 bill giả chuyển thành công tổng số 32.650.000 đồng từ số tài khoản 0582175116 mang tên "LE THI PHUONG" đến số tài khoản của chị L, N trực tiếp nhận các đơn hàng này, gồm: 01 đơn áo nữ giá 750.000 đồng (02 bill 650.000 đồng và 100.000 đồng ngày 26/12/2023, trả cho đơn hàng đặt ngày 24/12/2023); 01 đơn váy nữ giá 900.000 đồng (01 bill 900.000 đồng, ngày 02/01/2024); 01 đơn áo nữ giá 1.350.000 đồng (02 bill 850.000 đồng và 500.000 đồng, ngày 05/01/2024); 01 đơn 02 áo nữ, 01 quần nữ giá 2.300.000 đồng (01 bill 950.000 đồng ngày 10/01/2024 và 01 bill 1.350.000 đồng ngày 11/01/2024); 01 đơn 02 áo nữ giá 1.400.000 đồng (01 bill 1.400.000 đồng, ngày 14/01/2024); 01 đơn 02 áo nữ, 01 quần nữ giá 1.800.000 đồng (02 bill 1.400.000 đồng và 400.000 đồng, ngày 18/01/2024); 01 đơn 02 áo nữ, 02 quần nữ giá 2.600.000 đồng (02 bill 1.150.000

đồng và 1.450.000 đồng, ngày 21/01/2024); 01 đơn 03 áo nữ giá 1.800.000 đồng (01 bill 1.800.000 đồng, ngày 24/01/2024); 01 đơn 05 áo nữ giá 3.400.000 đồng (01 bill 2.100.000 đồng ngày 29/01/2024 và 01 bill 1.300.000 đồng ngày 30/01/2024); 01 đơn 02 áo nữ, 02 quần nữ giá 3.100.000 đồng (02 bill 1.900.000 đồng và 1.200.000 đồng, ngày 15/02/2024); 01 đơn 02 áo nữ, 02 váy giá 3.950.000 đồng (02 bill 2.600.000 đồng và 1.350.000 đồng, ngày 21/02/2024); 01 đơn 01 áo nữ, 03 bộ quần áo nữ giá 4.200.000 đồng (01 bill 4.200.000 đồng, ngày 04/3/2024) và 01 đơn 03 áo nữ, 02 quần nữ giá 5.100.000 đồng (01 bill 5.100.000 đồng, ngày 08/3/2024).

N sử dụng tài khoản facebook "Nụ Còi", cung cấp địa chỉ nhận hàng tại Nhà máy N1, xóm C, thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng và số điện thoại 0344.662.137, N đặt mua 01 đơn hàng 01 áo nữ giá 600.000 đồng và sử dụng 01 bill giả chuyển thành công 600.000 đồng từ số tài khoản 0582175116 mang tên "LE THI PHUONG" đến số tài khoản của chị L (ngày 28/12/2023). Nụ trực tiếp nhận đơn hàng này.

N sử dụng tài khoản facebook "Cẩm Tú", cung cấp địa của chị Đỗ Thị L1, sinh năm 1995, ở thôn Đ, xã Đ, huyện K (là bạn của N) và số điện thoại 0794.168.272, N đặt mua 03 đơn hàng và sử dụng 04 bill giả chuyển thành công tổng số 11.750.000 đồng từ số tài khoản 60601887799 mang tên "TRUONG KIM DUNG" đến số tài khoản của chị L. Nụ nhờ chị L1 nhận hộ 03 đơn hàng, sau đó N đã đến nhà chị L1 lấy hàng, gồm: 01 đơn 02 áo nữ, 01 bộ quần áo nữ, 01 váy nữa giá 3.150.000 đồng (02 bill 1.950.000 đồng và 1.200.000 đồng, ngày 21/02/2024); 01 đơn 02 áo nữ giá 4.000.000 đồng (01 bill 4.000.000 đồng, ngày 04/3/2024) và 01 đơn 05 áo nữ giá 4.600.000 đồng (01 bill 4.600.000 đồng, ngày 08/3/2024).

N sử dụng tài khoản facebook "My Hà", cung cấp địa chỉ của anh Trần Thế H2, sinh năm 2004 ở số D P, phường T, quận T, thành phố Hà Nội (là em ruột của N) và số điện thoại của anh H2 là 0589.690.122, N đặt mua 01 đơn 01 bộ quần áo nữ giá 1.500.000 đồng và sử dụng 01 bill giả chuyển thành công 1.500.000 đồng từ số tài khoản 0330104149999 mang tên "NGUYEN THI HA MY" đến số tài khoản của chị L (ngày 04/3/2024). Nụ nhờ anh H2 nhận hộ đơn hàng này và mang về giao cho N.

Sau khi phát hiện tài khoản ngân hàng không nhận được tiền, chị L đã liên hệ với nhân viên giao hàng nhanh xác định được địa chỉ nhận hàng của tài khoản facebook "Linh Cherry" là cửa hàng bán thuốc tây tên "Phượng Nụ" ở thôn Q, xã N, huyện K (là nơi ở của N), ngày 11/3/2024 chị L đã trình báo đến Công an huyện K. Chị L giao nộp hình ảnh tin nhắn qua messenger giữa chị L với các tài khoản "Nụ Còi", "Linh Cherry", "Cẩm Tú", "My Hà" của N; 26 hình ảnh bill chuyển tiền thành công do N gửi (01 bill 600.000 ngày 26/12/2023 trên tin nhắn với tài khoản "Nụ Còi", sau đó N đã thu hồi nên chị L không giao nộp được) và

hình ảnh các mã đơn hàng, hành trình đơn hàng trên phần mềm theo dõi thông tin đơn hàng của chị L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K triệu tập, làm việc với Trần Thị N, N đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên, N khai sau khi nhận được hàng quần, áo, váy thời trang của chị L, N sử dụng tài khoản facebook "Linh Cherry" đăng tải hình ảnh và bán lại cho một tài khoản facebook (không xác định được của ai), với tổng số tiền là 13.000.000 đồng, N giao hàng cho người này ở khu vực gần UBND xã T, huyện K. Nụ tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 váy ren nữ Valentino màu đen, nhãn hiệu Italuso; 01 váy nhung YSL màu đen, nhãn hiệu Minh Phương P1; 01 áo khoác 3 lỗ lông cừu Moncler màu be ghi, nhãn hiệu Italuso; 01 áo len màu hồng, đính đá; 01 áo sơ mi nữ màu hồng, nhãn hiệu Italuso; 01 chân váy màu đỏ nhãn hiệu Italuso; 01 túi nilon màu ghi, không dán tem người gửi, người nhận; 01 túi nilon màu hồng nhạt, dán tem người gửi Vũ L, người nhận M, địa chỉ số D P, phường T, quận T, thành phố Hà Nội (Nụ khai một trong số đơn hàng do chị L gửi nêu trên); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSM màu gold, bên trong gắn sim số thuê bao 0794.168.272; 01 sim số thuê bao 0582.175.116 và 01 sim số thuê bao 0344.662.137 (điện thoại và sim của N sử dụng vào việc phạm tội). Chị L1 giao nộp: 02 túi nilon màu hồng đậm và 01 túi nilon màu ghi, đều dán tem người gửi Vũ L, người nhận C, địa chỉ thôn Đ, xã Đ (chị L1 khai do N đã lấy hàng quần áo bên trong và bỏ lại vỏ bao bì tại nhà chị L1).

Tại kết quả sao kê thông tin giao dịch từ ngày 24/12/2023 đến 08/3/2024 của các tài khoản 0582175116 mang tên "LE THI PHUONG", 60601887799 mang tên "TRUONG KIM DUNG" và 0330104149999 mang tên "NGUYEN THI HA MY" của Ngân hàng TMCP Q xác định: Không có giao dịch chuyển tiền tới số tài khoản 0031000385801 của chị Vũ Thị L.

Kết quả kiểm tra điện thoại do N giao nộp, xác định dữ liệu messenger có 02 tên đăng nhập là "Linh Cherry" và "Nụ Còi", có nội dung tin nhắn gửi qua ứng dụng messenger của tài khoản "Linh Cherry" với tài khoản "Vũ Ngọc L2" phù hợp với hình ảnh tin nhắn do chị L2 giao nộp; tài khoản "Nụ Còi" không còn dữ liệu; không có dữ liệu liên quan đến tài khoản facebook đã bán tài khoản facebook ảo và bill giả cho N.

Tại Kết luận giám định số 3352/KL-KTHS ngày 14/5/2024 của V1 Bộ C3 kết luận: Điện thoại di động Iphone màu gold bên trong có gắn số sim điện thoại 0974.168.272 ghi thu của Trần Thị N xác định đã được lắp các sim số điện thoại 0582.175.116, 0974.168.272, 0344.662.137; tìm thấy 10 tài khoản Facebook Messenger đã được đăng nhập trên điện thoại, trong đó có các tài khoản tên "Nụ C1", "Linh Cherry", "Cẩm Tú", "My H3"; tìm thấy 14 bản ghi thông tin các tài khoản và mật khẩu đăng nhập Facebook trên điện thoại trong đó có tài khoản "Nụ Còi" đang đăng nhập. Cơ quan điều tra tiến hành cho Trần Thị N đăng nhập

tên và mật khẩu 14 tài khoản ghi thông tin, đều kết quả: Sai thông tin đăng nhập, tên người dùng hoặc mật khẩu không hợp lệ.

Tại Kết luận giám định số 7859/KL-KTHS ngày 14/10/2024 của V1 Bộ C3 về việc phục hồi tin nhắn trên ứng dụng Messenger trên điện thoại di động Iphone (do N giao nộp nêu trên) kết luận: Tìm thấy 121 tin nhắn Facebook lưu trữ trong điện thoại; tìm thấy 22 tin nhắn Facebook của tài khoản "Nụ Còi" lưu trữ trong điện thoại vào khoảng thời gian từ ngày 24/12/2023 đến ngày 08/3/2024 *(chi tiết được thể hiện trong thư mục "Dulieu" lưu trữ trong 01 đĩa DVD-R kèm theo)*. Không tìm thấy tin nhắn từ tài khoản "H", "Linh Cherry", "Cẩm Tú" vào khoảng thời gian tử ngày 24/12/2023 đến ngày 08/3/2024. Không tìm thấy dữ liệu trong SIM. H4 lại đối tượng giám định. Kết quả kiểm tra 121 tin nhắn Facebook thể hiện trong thư mục "Dulieu" nêu trên, không có nội dung liên quan đến vụ án.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đang quản lý toàn bộ số quần, áo, váy, vỏ bao bì, điện thoại, sim điện thoại nêu trên, đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Đối với số tiền thu được từ việc bán lại hàng quần, áo, váy nêu trên, N khai được 13.000.000 đồng, N đã chi tiêu cá nhân hết; đối với các thẻ nạp tiền điện thoại, N khai sau khi nhắn mã cho người tạo tài khoản ảo và làm giả bill chuyển tiền, N đã vứt đi, không xác định được ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không quản lý được.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT-VKS ngày 15/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Thị N về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1, 2 và 5 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Trần Thị N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 06 tháng đến 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo Trần Thị N: 01 váy ren nữ Valentino màu đen, nhãn hiệu Itluso, 01 váy nhung YSL màu đen, nhãn hiệu Minh Phương P1, 01 áo khoác 3 lỗ lông cừu Moncler màu be ghi, nhãn hiệu Italuso, 01 áo len màu hồng, đính đá, 01 áo sơ mi nữ màu hồng, nhãn hiệu Italuso, 01 chân váy màu đỏ nhãn hiệu Italuso.

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 túi nilon màu ghi, không dán tem người gửi, người nhận, 01 túi nilon màu hồng nhạt, dán tem người gửi Vũ L2, người nhận M, địa chỉ: Số D P, phường T, quận T, thành phố Hà Nội, 01 túi nilon màu hồng đậm và 01 túi nilon màu ghi đều dán tem người gửi Vũ L2, người nhận C, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương

- Tịch thu cho phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XSM màu gold trong phong bì niêm phong của V2

- Tịch thu cho tiêu huỷ 01 sim số thuê bao 0582.175.116 và 01 sim số thuê bao 0344.662.137, 01 sim số thuê bao 0794.168.272. Yêu cầu đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông thu hồi số viễn thông 0794.168.272

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Trần Thị N khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Thị N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn mua hàng mà không phải trả tiền, rồi bán lại cho người khác để kiếm tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 24/12/2023 đến ngày 08/3/2024, Trần Thị N có hành vi gian dối đặt mua 18 đơn hàng quần, áo, váy thời trang của chị Vũ Thị L qua mạng xã hội facebook. Nụ không thực hiện việc chuyển tiền trả cho chị L, mà gửi 27 hình ảnh thông báo giao dịch chuyển tiền thành công trên ứng dụng điện tử (bill) của ngân hàng cho chị L, làm chị L tin tưởng là thật. Nụ đã nhận được toàn bộ số hàng của 18 đơn hàng do chị L gửi qua dịch vụ giao hàng nhanh và chiếm đoạt số tiền 46.500.000 đồng phải thanh toán cho chị L theo thoả thuận.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do không muốn lao động mà vẫn có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Thị N phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã đặt 18 đơn hàng chiếm đoạt tài sản của bị hại, trong đó có 10 đơn hàng đều cấu thành tội phạm một cách độc lập nên bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo tích cực ủng hộ quỹ vì người nghèo và ủng hộ quỹ khắc phục hậu quả cơn bão số 3, gia đình bị cáo nhiều năm liền là gia đình văn hoá nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo tuy phạm tội nhiều lần nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng. Vì vậy, Toà án áp dụng Điều 38, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị L đã nhận lại số tiền hàng bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra việc giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 váy ren nữ Valentino màu đen, nhãn hiệu Itluso, 01 váy nhung YSL màu đen, nhãn hiệu Minh Phương P1, 01 áo khoác 3 lỗ lông cừu Moncler àu be ghi, nhãn hiệu Italuso, 01 áo len màu hồng, đính đá, 01 áo sơ mi nữ màu hồng, nhãn hiệu Italuso, 01 chân váy màu đỏ nhãn hiệu Italuso là các tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị L nhưng bị cáo đã bồi thường giá trị các tài sản trên cho chị L và chị L xác định tài sản trên sau khi bị cáo bồi thường cho chị thì thuộc quyền sở hữu của bị cáo, tại phiên toà bị cáo N được đề nghị nhận lại số tài sản trên nên cần trả lại toàn bộ số tài sản trên cho bị cáo.

Đối với: 01 túi nilon màu ghi, không dán tem người gửi, người nhận, 01 túi nilon màu hồng nhạt, dán tem người gửi Vũ L, người nhận M, địa chỉ: Số D

P, phường T, quận T, thành phố Hà Nội, 01 túi nilon màu hồng đậm và 01 túi nilon màu ghi, đều dán tem người gửi Vũ L, người nhận C, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương không có giá trị sử dụng, bị cáo đề nghị không nhận lại nên cần tịch thu cho tiêu huỷ.

[8] Đối với số tiền 13.000.000 đồng N khai đã bán lại quần áo cho người phụ nữ ở xã T, huyện K nhưng không xác định được là ai. Trong tổng số tiền 13.000.000 đồng thì bị cáo không nhớ được cụ thể giá từng mặt hàng, bị cáo khai bán giá thấp hơn cả giá nhập vào nên không có căn cứ để truy thu số tiền thu lời bất chính của bị cáo.

[9] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XSM màu gold trong phong bì niêm phong của Viện KHHS-BCA là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho phát mại nộp ngân sách Nhà nước

Đối với 01 sim số thuê bao 0582.175.116 và 01 sim số thuê bao 0344.662.137, 01 sim số thuê bao 0794.168.272 là công cụ sử dụng để thực hiện hành vi trái pháp luật nên cần tịch thu cho tiêu huỷ. Căn cứ khoản 5 Điều 9 và điểm đ khoản 2 Điều 53 Luật viễn thông năm 2023 yêu cầu đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông thu hồi các số thuê bao nêu trên.

[10] Đối với tài khoản facebook đã bán cho N 03 tài khoản facebook ảo và 27 hình ảnh bill giả và tài khoản facebook đã đặt mua lại hàng quần, áo, váy thời trang do Nụ giao bán, tài liệu điều tra không xác định được là tài khoản nào, của ai, ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không có căn cứ để xử lý nên không đặt ra việc giải quyết.

[11] Đối với chủ các số tài khoản mang tên "LE THI PHUONG", "TRƯƠNG KIM DUNG" và "NGUYEN THI HA MY" nêu trên, xác định lần lượt là bà Lê Thị P, sinh năm 1970, đăng ký thường trú tại thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương (mẹ đẻ của bị cáo N), chị Trương Kim D, sinh năm 1999, đăng ký thường trú tại tổ A L, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ và chị Nguyễn Thị Hà M, sinh năm 1999, đăng ký thường trú tại thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Tài liệu điều tra không có căn cứ xác định các chủ tài khoản biết và đồng ý cho Trần Thị N đặt làm giả thông báo chuyển tiền thành công từ tài khoản ngân hàng của họ để sử dụng chiếm đoạt tài sản của chị L. Đối với chị Đỗ Thị L1 và anh Trần Thế H2 nhận hàng và trả tiền vận chuyển (tiền ship) giúp Nụ, tài liệu điều tra không có căn cứ xác định chị L1, anh H2 biết về hành vi phạm tội của N. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đặt ra việc xử lý nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[12] Đối với số điện thoại 0344.662.137 chủ thuê bao là bà Lê Thị P, N khai đã tự ý dùng căn cước công dân của bà P (mẹ đẻ của N) để đăng ký, hiện bà P vắng mặt tại địa phương; các số điện thoại 0794.168.272 và 0582.175.116 là sim rác do N mua để sử dụng, kết quả điều tra xác định đăng ký chủ thuê bao của hai số điện thoại trên lần lượt là anh Nguyễn Minh D1, sinh năm 2007, đăng

ký thường trú tại thôn Q, xã K, huyện K và anh Nguyễn Văn C2, sinh năm 1991, đăng ký thường trú tại khu dân cư Y, phường B, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh, đã không còn sử dụng các số điện thoại này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thông báo đến các công ty viễn thông để thu hồi số thuê bao sử dụng vào hành vi phạm tội theo quy định của Luật Viễn thông là phù hợp.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1, 2 và 5 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 5 Điều 9 và điểm đ khoản 2 Điều 53 Luật viễn thông năm 2023; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Trần Thị N **02** *(hai)* năm **06** *(sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** *(năm)* năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/12/2024.

Giao bị cáo Trần Thị N được hưởng án treo cho UBND xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo Trần Thị N: 01 váy ren nữ Valentino màu đen, nhãn hiệu Itluso, 01 váy nhung YSL màu đen, nhãn hiệu Minh Phương P1, 01 áo khoác 3 lỗ lông cừu Moncler màu be ghi, nhãn hiệu Italuso, 01 áo len màu hồng, đính đá, 01 áo sơ mi nữ màu hồng, nhãn hiệu Italuso, 01 chân váy màu đỏ nhãn hiệu Italuso.

- Tịch thu cho phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XSM màu gold trong phong bì niêm phong của V2.

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 túi nilon màu ghi, không dán tem người gửi, người nhận, 01 túi nilon màu hồng nhạt, dán tem người gửi Vũ L, người nhận M, địa chỉ: Số D P, phường T, quận T, thành phố Hà Nội, 01 túi nilon màu hồng

đậm và 01 túi nilon màu ghi đều dán tem người gửi Vũ L, người nhận C, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 sim số thuê bao 0582.175.116 và 01 sim số thuê bao 0344.662.137, 01 sim số thuê bao 0794.168.272. Yêu cầu đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông thu hồi các số thuê bao trên.

(Vật chứng được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 29/10/2024 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thị N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Công an huyện Kim Thành;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh